

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Dược Học;

Chuyên ngành: Kiểm Nghiệm Dược Phẩm

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Trường Huy

2. Ngày tháng năm sinh: 22/10/1986; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 24 đường số 07, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM.

Điện thoại di động: 0908890806;

E-mail: nguyentruonghuy@tdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Từ tháng 04/2017 đến tháng 04/2018: Giảng viên Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Từ tháng 04/2018 đến tháng 04/2019: Giảng viên Khoa Dược, Trợ lý Trưởng Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Từ tháng 04/2019 đến 08/2023: Giảng viên Khoa Dược, Phó trưởng Khoa – Phụ Trách Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Từ tháng 09/2023 đến nay: Giảng viên Khoa Dược, Trưởng Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Địa chỉ cơ quan: số 19, Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: +842837761043

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: chưa nghỉ hưu.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 11 năm 2012; số văn bằng: 004395; ngành: Dược học, chuyên ngành: Dược học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 02 năm 2017; số văn bằng: SNU2016 (PD) 0554; ngành: Dược học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Quốc Gia Seoul, Seoul, Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngành: Chưa được bổ nhiệm PGS

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Tôn Đức Thắng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Dược học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phân tích kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe
- Nghiên cứu phương pháp phân tích bộ chất chuyển hóa (metabolomics) vào phân tích – kiểm nghiệm Dược – Y – Sinh.
- Nghiên cứu hóa hợp chất thiên nhiên có tác dụng sinh học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 06 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố 51 bài báo khoa học, trong đó 44 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 00, trong đó 00 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 00

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): 00

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Dựa vào Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, bản thân tự đánh giá đạt các tiêu chuẩn của giảng viên, cụ thể như sau:

- Có quan điểm, lập trường rõ ràng, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Có phẩm chất, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giản dị.
- Có lý lịch bản thân rõ ràng, trong sáng.
- Có đủ sức khỏe để đảm nhiệm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Có bằng đại học và tiến sĩ đúng chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại trường đại học.
- Gương mẫu thực hiện tốt nhiệm vụ, chức trách của nhà giáo, thực hiện đầy đủ nghiêm túc các nội quy, quy chế của ngành và của trường.
- Đảm bảo khối lượng, nội dung giảng dạy theo sự phân công của đơn vị và phù hợp với chương trình đào tạo đại học. Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo giảng dạy ở bậc đại học.
- Duy trì liên tục và thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học thông qua việc hướng dẫn sinh viên làm đề tài NCKH, sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp đại học, học viên thực hiện luận văn thạc sĩ; chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu khoa học; công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong và ngoài nước.
- Trong các năm công tác tại các cơ sở giáo dục đại học, tôi không vi phạm các sai phạm trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 07 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	0	0	306	0	306/306/270
2	2019-2020	0	0	0	5	387	0	387/423/189
3	2020-2021	0	0	1	2	343.5	0	343.5/367.5/165

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	1	5	324	0	324/430.5/165
5	2022-2023	0	0	1	13	118.5	0	118.5/310.5/165
6	2023-2024	0	0	2	8	258.8	0	258.8/474.8/165

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Hàn Quốc năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Thu Nguyệt	-	✓	-	✓	09/2019-09/2021	Đại học Y Dược TpHCM	26/01/2022
2	Nguyễn Thị Bảo Trân	-	✓	✓	-	09/2020-09/2022	Trường Đại học Sài Gòn	11/10/2022
3	Võ Hữu Cảnh	-	✓	✓	-	09/2020-09/2022	Đại học Sư phạm TP.HCM	04/01/2023
4	Trần Mộng Kha	-	✓		✓	10/2021-12/2023	Đại học Y Dược TpHCM	25/12/2023

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
5	Dương Chí Bảo	-	✓	✓	-	10/2021- 12/2023	Trường Đại học Sài Gòn	06/12/2023
6	Mai Thanh Châu	-	✓	✓	-	10/2021- 12/2023	Trường Đại học Sài Gòn	06/12/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm cao lỏng và trà hòa tan từ cây Đảng sâm Việt Nam [<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook. f., Campanulaceae] trồng tại tỉnh Lâm Đồng	TK	Thông báo số 871/TB-SKHCN tỉnh Lâm Đồng ngày 23/8/2019. Quyết định số 751/2020/QĐ- TĐT về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài KH&CN ngày 11/05/2020.	Từ 01/2020 đến 12/2021	Biên bản đánh giá kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Tỉnh ngày 10/5/2022 Xếp loại: Hoàn thành.
2	Nghiên cứu sự tích lũy hoạt chất saponin theo tuổi cây và ứng dụng vào sản xuất một số sản phẩm chất lượng cao từ Sâm Việt Nam (<i>Panax</i> <i>vietnamensis</i> Ha et Grushv. Araliaceae) trồng tại Lâm Đồng.	TK	Quyết định số 1285/QĐ- SKHCN TPHCM, ngày 24/12/2019 về việc phê duyệt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ	Từ 12/2019 đến 06/2021	Biên bản đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Thành phố ngày 24/3/2022 Xếp loại: Hoàn thành.
3	Nghiên cứu bảo chế cao khô Sâm Việt Nam trên quy mô pilot	CN	Quyết định số 3728/QĐ-TĐT ngày 28/12/2022 về việc tài trợ cho đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ	Từ 12/2022 đến 12/2023	Quyết định số 1501/QĐ- TĐT ngày 07/06/2023 Xếp loại: Hoàn thành.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
			sở Đợt 1 năm 2023.	.	
4	Phát triển phương pháp phân biệt Sâm Ngọc Linh và Sâm Lai Châu bằng phương pháp sắc ký.	CN	Quyết định số 3745/QĐ-TĐT ngày 29/12/2022 về việc tài trợ cho đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở Đợt 1 năm 2023.	Từ 12/2022 – 02/2024	Quyết định số 688/QĐ-TĐT ngày 14/03/2024, Kết quả: Hoàn thành.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
01	UPLC-QTOFMS based metabolomics followed by stepwise partial least square-discriminant analysis (PLS-DA) explore the possible relation between the variations in secondary metabolites and the phylogenetic divergences of the genus <i>Panax</i> https://doi.org/10.1016/j.jchromb.2016.01.002	11	☒ Đồng tác giả chính	Journal of Chromatography B; ISSN: 1570-0232	ISI-SCI IF = 3.0, Q2	15	1012, 61-68	02, 2016
02	A ¹ H-NMR-based metabolomics approach to evaluate the geographical authenticity of herbal medicine and its application in building a model effectively assessing the mixing proportion of intentional admixtures: A case study of <i>Panax</i>	10	☒ Tác giả chính	Journal of Pharmaceutical and Biomedical Analysis; ISSN: 0731-7085	ISI-SCI IF = 3.4, Q2	28	124, 120-128	05, 2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>ginseng</i> : Metabolomics for the authenticity of herbal medicine https://doi.org/10.1016/j.jpba.2016.02.028							
03	Novel Biomarker Candidates for Colorectal Cancer Metastasis: A Meta-analysis of <i>In Vitro</i> Studies https://doi.org/10.4137/CIN.S403	6		Cancer informatics; ISSN: 1176-9351	Scopus IF = 2.0, Q3	19	15s4, 11-17	09, 2016
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
04	Multi-platform metabolomics and a genetic approach support the authentication of agarwood produced by <i>Aquilaria crassna</i> and <i>Aquilaria malaccensis</i> https://doi.org/10.1016/j.jpba.2017.04.047	8	☒ Tác giả chính	Journal of Pharmaceutical and Biomedical Analysis; ISSN: 0731-7085	ISI-SCI IF = 3.4, Q2	3	142, 136-144	08, 2017
05	Panaxynol, a natural Hsp90 inhibitor, effectively targets both lung cancer stem and non-stem cells https://doi.org/10.1016/j.canlet.2017.10.013	10		Cancer Letters; ISSN: 1872-7980	ISI-SCI IF = 9.7, Q1	39	412, 297-307	01, 2018
06	Simultaneous Quantification of Major Saponins from the Underground Part of Vietnamese Ginseng by HPLC-CAD	7		Tạp chí Dược Liệu, ISSN: 1859-4735	-	-	23(06), 345 - 350	2018
07	Metabolomics and phenotype assessment reveal cellular toxicity of triclosan in <i>Caenorhabditis elegans</i> https://doi.org/10.1016/j.chemosphere.2019.07.037	5		Chemosphere; ISSN: 1879-1298	ISI-SCI IF = 8.8, Q1	26	236, 124306	12, 2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
08	Increase in Protective Effect of <i>Panax vietnamensis</i> by Heat Processing on Cisplatin-Induced Kidney Cell Toxicity https://doi.org/10.3390/molecules24244627	7		Molecules; ISSN: 1420-3049	ISI-SCI IF = 4.2, Q2	9	24(24), 4267	12, 2019
09	Autodock vina adopts more accurate binding poses but autodock4 forms better binding affinity https://doi.org/10.1021/acs.jcim.9b00778	9		Journal of Chemical Information and Modeling; ISSN: 1549-9596	ISI-SCI IF = 5.6, Q1	226	60, 1, 204-211	12, 2019
10	Malacinones A and B, two novel sesquiterpenoids with 6/6/5 tricyclic ring system from the agarwood of <i>Aquilaria malaccensis</i> https://doi.org/10.1016/j.tetlet.2019.151355	9		Tetrahedron Letters; ISSN: 0040-4039	ISI-SCI IF = 1.8, Q3	8	61(1), 151355	01, 2020
11	Anti-melanogenic activity of ocotillol-type ginsenosides from <i>Panax vietnamensis</i> Ginseng https://doi.org/10.1002/cbdv.202000037	11		Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI-SCI IF = 2.3, Q3	11	17(5), e2000037	05, 2020
12	Accumulation of Saponins in Underground Parts of <i>Panax vietnamensis</i> at Different Ages Analyzed by HPLC-UV/ELSD https://doi.org/10.3390/molecules25133086	8	☒ Đồng tác giả chính	Molecules; ISSN: 1420-3049	ISI-SCI IF = 4.2, Q2	7	25, 13, 3086	07, 2020
13	Antitumor activities of Aspiletrein A, a steroidal saponin from <i>Aspidistra letreae</i> , on non-small cell lung cancer cells https://doi.org/10.1186/s12906-021-03262-w	7		BMC Complementary Medicine and Therapies; ISSN: 2662-7671	ISI-SCI IF = 3.9, Q2	9	21, 1-10	03, 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Alpha-Glucosidase Inhibition by Usnic Acid Derivatives https://doi.org/10.1002/cbd.v.202000906	10	☒ Tác giả chính	Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI-SCI IF = 2.3, Q3	1	18,4, e2000906	04, 2021
15	Potential inhibitors for SARS-CoV-2 Mpro from marine compounds https://doi.org/10.1039/D1RA03852D	8		RSC Advances; ISSN: 2046-2069	ISI-SCI IF = 3.9, Q2	8	11, 36, 22206-22213	06, 2021
16	Isolation and establishment of Lobetyolin reference standard from <i>Radix Codonopsis Javanicae</i>	5		Tạp chí Dược Liệu, 1859-4735	-	-	26(03), 154-160	2021
17	HPLC Analysis of Lobetyolin in <i>Radix Codonopsis Javanicae</i>	6	☒ Tác giả chính	Tạp chí Dược Liệu, ISSN:1859-4735	-	-	26(05), 282-288	2021
18	Nghiên cứu mối tương quan nhân quả và tối ưu hóa quá trình chiết xuất rễ Đảng Sâm Việt Nam (<i>Radix Codonopsis Javanicae</i>)	5		Tạp chí Y Dược Học, ISSN: 2734-9209	-	-	22, 74-79	06, 2021
19	Định lượng saponin trong sâm Việt Nam trồng tại Lâm Đồng bằng HPLC-UV-ELSD	6		Tạp chí Dược Liệu, 1859-4735	-	-	26(06), 298-304	2021
20	Evaluation of the Saponin Content in <i>Panax vietnamensis</i> Acclimatized to Lam Dong Province by HPLC-UV/CAD https://doi.org/10.3390/molecules26175373	7	☒ Đồng tác giả chính	Molecules ISSN: 1420-3049	ISI-SCI IF = 4.2, Q2	8	26(17), 5373	09, 2021
21	Co-precipitation polymerization of dual functional monomers and polystyrene-co-divinylbenzene for	9	☒ Tác giả chính	RSC Advances; ISSN: 2046-2069	ISI-SCI IF = 3.9, Q2	5	11, 54, 34281-34290	10, 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ciprofloxacin imprinted polymer preparation https://doi.org/10.1039/D1RA05505D							
22	Identification of Highly Potent alpha-Glucosidase Inhibitors from <i>Artocarpus integer</i> and Molecular Docking Studies https://doi.org/10.1002/cbd.v.202100499	11		Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI-SCI IF = 2.3, Q3	6	18, 12, e2100499	12, 2021
23	Design, modification, and bio-evaluation of salazinic acid derivatives https://doi.org/10.1016/j.arabj.2021.103535	10		Arabian Journal of Chemistry; ISSN: 1878-5352	ISI – SCI IF = 6.0, Q2	2	15(1), 103535	01, 2022
24	Microneedles enable the development of skin-targeted vaccines against coronaviruses and influenza viruses https://doi.org/10.1080/10837450.2021.2008967	5	☒ Đồng tác giả liên hệ	Pharmaceutical Development and Technology; ISSN: 1083-7450	ISI – SCI IF = 3.4, Q2	9	27(1), 83-94	01, 2022
25	Improving ligand-ranking of AutoDock Vina by changing the empirical parameters https://doi.org/10.1002/jcc.26779	11		Journal of Computational Chemistry; ISSN: 0192-8651	ISI – SCI IF = 3.4, Q2	23	43(3), 160-169	01, 2022
26	Alpha-glucosidase inhibitors from <i>Nervilia concolor</i> , <i>Tecoma stans</i> , and <i>Bouea macrophylla</i> https://doi.org/10.1016/j.sjbs.2021.09.070	8	☒ Đồng tác giả liên hệ	Saudi Journal of Biological Sciences, ISSN: 1319-562X	ISI – SCI IF = 4.052, Q2	8	29(2), 1029-1042	02, 2022
27	Some Antioxidant Properties of Components from the Flower of <i>Ochna integerrima</i> and Their Beneficial Effects on HaCaT Keratinocytes and	12		Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI – SCI IF = 2.3, Q3	2	19(4), e2021008 82	04, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>In Silico</i> Analysis on Tyrosinase https://doi.org/10.1002/cbdv.202100882							
28	α -Glucosidase Inhibitory and Antimicrobial Benzoylphloroglucinols from <i>Garcinia schomburgakiana</i> Fruits: <i>In Vitro</i> and <i>In Silico</i> Studies https://doi.org/10.3390/molecules27082574	7	☒ Tác giả chính	Molecules ISSN: 1420-3049	ISI – SCI IF = 4.2, Q2	8	27(8), 2574	04, 2022
29	Biological Activities of Lichen-Derived Monoaromatic Compounds https://doi.org/10.3390/molecules27092871	8		Molecules ISSN: 1420-3049	ISI – SCI IF = 4.2, Q2	12	27(9), 2871	04, 2022
30	Khảo sát quá trình biến đổi sinh học các ginsenosid của sâm Việt Nam bằng lên men <i>Bifidobacterium</i> để tăng cường khả năng chống oxy hóa	6	☒ Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược Học, ISSN: 2734-9209	-	-	46, 13-24	04, 2022
31	Two new phenolic compounds from the lichen <i>Parmotrema cristiferum</i> growing in Vietnam https://doi.org/10.1080/14786419.2021.1892672	10		Natural Product Research, ISSN: 1478-6419	ISI – SCI IF = 2.2, Q3	7	36(15), 3865-3871	08, 2022
32	<i>In silico</i> and <i>in vitro</i> studies on the anti-cancer activity of artemetin, vitexicarpin and penduletin compounds from <i>Vitex negundo</i> https://doi.org/10.1016/j.jps.2022.06.018	7	☒ Đồng tác giả liên hệ	Saudi Pharmaceutical Journal, ISSN: 1319-0164	ISI – SCI IF = 4.1, Q2	8	30(9), 1301-1314	09, 2022
33	Ứng dụng chiết xuất pha rắn (SPE) vào phân tích	5	☒ Tác giả chính	Tạp chí Dược Liệu, 1859-4735	-	-	27(03), 157-166	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	saponin trong các chế phẩm sâm Việt Nam							
34	Alpha-Glucosidase Inhibitory Cycloartanes from the Vietnamese <i>Combretum quadrangulare</i> https://doi.org/10.1002/cbd.v.202200562	9		Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI-SCI IF = 2.3, Q3	-	19(10), e202200562	10, 2022
35	Berectones A and B: Two new rotenoids from the aerial parts of <i>Boerhavia erecta</i> https://doi.org/10.1080/14786419.2021.1920586	8		Natural Product Research, ISSN: 1478-6419	ISI-SCI IF = 2.2, Q3	4	36(20), 5155-5160	10, 2022
36	Myrrhalindenane C, a New Eudesmane Sesquiterpenoid From <i>Lindera Myrrha</i> Roots. http://doi.org/10.25135/rmp.343.2203.2396	7		Records of Natural Product, ISSN: 1307-6167	ISI-SCI IF = 1.9, Q3	-	17(2), 312-317	03, 2023
37	Alpha-Glucosidase inhibitory derivatives of protocetraric acid https://doi.org/10.1080/14786419.2022.2110093	7	☒ Đồng tác giả liên hệ	Natural Product Research, ISSN: 1478-6419	ISI – SCI IF = 2.2, Q3	1	37(12), 1935-1946	06, 2023
38	Untargeted Metabolomics Approach for the Differentiation between <i>Panax vietnamensis</i> var. <i>vietnamensis</i> and <i>Panax vietnamensis</i> var. <i>fuscidiscus</i> https://doi.org/10.3390/metabo13060763	9	☒ Tác giả chính	Metabolites ISSN: 2218-1989	ISI – SCI IF = 3.4, Q2	-	13(6), 763	06, 2023
39	Systems-level multi-omics characterization provides novel molecular insights into indomethacin toxicity https://doi.org/10.1016/j.cbi.2023.110430	12		Chemico-biological interactions, ISSN: 0009-2797	ISI – SCI IF = 5.1, Q2	1	375, 110430	04, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40	A New Carvotacetone Derivative from the Aerial Part of <i>Sphaeranthus africanus</i> https://doi.org/10.1002/cbd.v.202300319	9		Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI – SCI IF = 2.3, Q3	1	20(6), e202300319	06, 2023
41	New Halogenated Flavonoids from <i>Adenosma bracteosum</i> and <i>Vitex negundo</i> and Their Alpha-Glucosidase Inhibition https://doi.org/10.1002/cbd.v.202300390	11		Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI – SCI IF = 2.3, Q3	4	20(7), e202300390	07, 2023
42	Bioactive-Guided Phytochemical Investigations, In Vitro and In Silico Alpha-Glucosidase Inhibition of Two Vietnamese Medicinal Plants <i>Dicranopteris linearis</i> and <i>Psychotria adenophylla</i> https://doi.org/10.3390/ph16091253	11	☒ Đồng tác giả liên hệ	Pharmaceuticals ISSN: 1424-8247	ISI-SCI IF = 4.3, Q2	-	16(9), 1253	09, 2023
43	Two new phenolic compounds from <i>Boerhavia erecta</i> collected in Vietnam https://doi.org/10.1080/14786419.2022.2086543	10	☒ Đồng tác giả liên hệ	Natural Product Research, ISSN: 1478-6419	ISI-SCI IF = 2.2, Q3	1	37(20), 3470-3477	10, 2023
44	Tecomastane, a new megastigmane from the flowers of <i>Tecoma stans</i> https://doi.org/10.1080/14786419.2022.2092735	10		Natural Product Research, ISSN: 1478-6419	ISI-SCI IF = 2.2, Q3	-	37(21), 3563-3571	11, 2023
45	Bio-guided isolation of alpha-glucosidase inhibitory compounds from Vietnamese <i>Garcinia schomburgkiana</i> fruits: <i>in vitro</i> and <i>in silico</i> studies https://doi.org/10.1039/D3RA06760B	10	☒ Đồng tác giả liên hệ	RSC Advances; ISSN: 2046-2069	ISI-SCI IF = 3.9, Q2	-	13(50), 35408 - 25421	12, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
46	Push forward LC-MS-based therapeutic drug monitoring and pharmacometabolomics for anti-tuberculosis precision dosing and comprehensive clinical management https://doi.org/10.1016/j.jpha.2023.09.009	06	☒ Đồng tác giả liên hệ	Journal of Pharmaceutical Analysis; ISSN: 2095-1779	ISI-SCI IF = 8.8, Q1	-	14(1), 16-38	01, 2024
47	Antimicrobial sesquiterpenes from the cultured mycobiont <i>Diorygma pruinosa</i> against methicillin-resistant <i>Staphylococcus aureus</i> isolated from Vietnamese street foods https://doi.org/10.1039/D3RA07112J	09		RSC Advances; ISSN: 2046-2069	ISI-SCI IF = 3.9, Q2	-	14(7), 4871-4879	02, 2024
48	Two New Benzoquinone Derivatives from Vietnamese <i>Knema globularia</i> Stems https://doi.org/10.1002/cbdv.202400380	09	☒ Tác giả chính	Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI-SCI IF = 2.3, Q3	-	21(5), e202400380	05, 2024
49	Cyclosporine A-induced systemic metabolic perturbations in rats: A comprehensive metabolome analysis https://doi.org/10.1016/j.toxlet.2024.03.009	10		Toxicology Letters; ISSN: 0378-4274	ISI-SCI IF = 3.5, Q2	-	395, 50-59	05, 2024
50	A New Benzoylphloroglucinol from Vietnamese <i>Garcinia schomburgkiana</i> Fruits https://doi.org/10.1007/s10600-024-04349-9	08	☒ Đồng tác giả liên hệ	Chemistry of Natural Compounds ISSN: 0009-3130	ISI-SCI IF = 0.8; Q4	-	60, 450-453	05, 2024
51	Omics analysis unveils changes in the metabolome and lipidome	08		Journal of Pharmaceutical and Biomedical	ISI-SCI IF = 3.4, Q2	-	244, 116126	07, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	of <i>Caenorhabditis elegans</i> upon polydopamine exposure https://doi.org/10.1016/j.jpba.2024.116126			Analysis; ISSN: 0731-7085				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 20 bài, gồm các bài có số TT là 04, 12, 14, 17, 20, 21, 24, 26, 28, 30, 32, 33, 37, 38, 42, 43, 45, 46, 48, 50.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Quy trình định lượng các saponin chính trong sâm Việt Nam	Cục Sở Hữu Trí Tuệ	18/11/2019	Đồng tác giả	7

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 01.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: 0

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	-	-	-	-	-	-

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không có.

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Nguyễn Trường Huy